

Bản án số: 602/2025/HS-PT

Ngày 30 - 9 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Ông Vũ Thế Phương;

Ông Nguyễn Đình Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Văn Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 363/2025/TLPT-HS ngày 06 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Văn C; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 370/2025/HS-ST ngày 25-6-2025 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1).

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Văn C (tên gọi khác: C1), sinh năm 1992 tại Đồng Nai; Giấy chứng minh nhân dân số: 272066249; nơi cư trú: Tổ A, khu phố T, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là phường P, tỉnh Đồng Nai); giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bao Trường A và bà Nguyễn Thị Như C2 (đã chết, theo giấy khai sinh bút lục số 188); tiền sự: Không; tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2012/HS-ST ngày 16-4-2012, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 13 năm tù về tội “Giết người”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 13-9-2020; nhân thân: Tại Quyết định số: 4681/QĐ ngày 13-11-2006, bị Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Nai đưa vào Trường G, thời hạn 24 tháng; bị cáo bị giữ người trong

trường hợp khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam từ ngày 06-9-2021, đến ngày 04-4-2022, được áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh; ngày 12-4-2024, bị bắt tạm giam cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn C:* Ông Nguyễn Thế K, Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đ; nơi làm việc: Công ty L1; địa chỉ: Số A, đường N, Khu phố A, phường T, tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Khắc Đ, sinh năm 1995; địa chỉ: Tổ A, khu phố T, phường P, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1958; địa chỉ: Tổ A, khu phố T, phường P, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Nguyễn Văn C là người sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 25-8-2021, anh Nguyễn Khắc Đ đến nhà của C tại khu phố T, phường P, thành phố B chơi; do C đã sử dụng trái phép chất ma túy, nên bị ảo giác có người theo dõi C qua app trên điện thoại di động của C, nên C đưa chiếc điện thoại di động hiệu Iphone XS Max của C cho anh Đ, để anh Đ kiểm tra xóa app rồi C đi ngủ. Khi Công thức dậy thì không thấy anh Đ và chiếc điện thoại di động của mình, nên đi tìm. Khoảng 07 giờ ngày 01-9-2021, C điều khiển xe mô tô biển số 60C1-729.96 đến phòng trọ của anh Trần Vũ K1, sinh năm 1990 và Huỳnh Thu H1, sinh năm 1990 (cư trú tại: Tổ A, khu phố T, phường P, thành phố B) thì gặp anh Đ, C dùng tay đánh vào đầu anh Đ mấy cái, rồi lấy chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J5 của anh Đ đang cầm trên tay, bỏ vào túi quần, C yêu cầu anh Đ đi đến Công an phường P, nhưng Đ không đi; lúc này, C lấy 01 con dao dài khoảng 30cm tại phòng trọ đe dọa anh Đ, yêu cầu anh Đ đi về nhà C, anh Đ phải đồng ý và điều khiển xe mô tô biển số 60C1-729.96 chở C về nhà của C, tại Tổ A, khu phố T, phường P, thành phố B.

Khi về đến nhà, C hỏi anh Đ chiếc điện thoại của C đâu thì anh Đ nói đã đem đi cầm, thì C tiếp tục dùng tay chân đánh anh Đ; sau đó, anh Đ bị khó thở, nên C đã điều khiển xe mô tô biển số 60C1-729.96 chở Đ đến nhà bà Nguyễn Thị H (mẹ ruột của anh Đ) tại Tổ A, khu phố T, phường P, thành phố

B, rồi C chở Đ và bà H về nhà C. C yêu cầu Đ phải viết cam kết có đăng lên mạng xã hội nội dung về C và có giữ điện thoại của C (do C đọc cho Đ viết); C yêu cầu bà H để lại chiếc điện thoại hiệu Itel màu đỏ, để làm tin thì bà H đồng ý; sau đó, bà H đưa anh Đ về. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, bà H tiếp tục đến nhà C, để xin lại điện thoại nhưng C không đưa, nên bà H đi về.

Khoảng 21 giờ ngày 02-9-2021, C đến nhà bà H thì thấy anh Đ đang trước cổng nhà, C xuống xe dùng tay chân đâm đá vào mặt, vào người anh Đ; lúc này, anh Đ vứt chiếc điện thoại di động hiệu Xiaomi của anh Đ vào phía trong cửa nhà, thì C cúi xuống lấy chiếc điện thoại của anh Đ cất vào túi quần, C tiếp tục lục túi quần của anh Đ, để lấy 01 giấy xét nghiệm Covid-19; lúc này, bà H và chị Nguyễn Đào L (là chị gái Đ) đi ra nói sẽ bồi thường cho C số tiền 10.000.000 đồng, về việc anh Đ lấy điện thoại của C nhưng C không đồng ý; C yêu cầu anh Đ phải chuộc điện thoại trả cho C; sau đó, C điều khiển xe mô tô bỏ đi.

Ngày 03-9-2021, anh Đ trình báo Công an phường P về việc bị C đánh và chiếm đoạt tài sản. Ngày 14-9-2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố B đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với C, để điều tra xử lý. Quá trình điều tra, C bị bệnh tâm thần nên phải điều trị bắt buộc tại Bệnh viện T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tạm đình chỉ điều tra. Đến ngày 11-4-2024, sau khi điều trị bệnh bắt buộc xong, C tiếp tục bị điều tra xử lý.

2. Định giá - Giám định:

- Tại Kết luận định giá tài sản số: 519/KL-HĐĐGTS ngày 21-12-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B đã kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu S J5 trị giá 1.107.000 đồng (một triệu một trăm lẻ bảy nghìn đồng), 01 (một) điện thoại di động hiệu Xiaomi trị giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), tổng trị giá 1.607.000 đồng (một triệu sáu trăm lẻ bảy nghìn đồng).

- Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số: 157/KL-VPYTW ngày 07-4-2022 của Viện pháp y tâm thần Trung ương B, kết luận: Về y học trước, trong, sau khi gây án và hiện nay đương sự bị Rối loạn loạn thần do sử dụng chất kích thích (F15.5-ICD.10); Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Tại thời điểm gây án và hiện nay: Đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

- Tại Kết luận Giám định Pháp y tâm thần sau thời gian điều trị bắt buộc số: 115/KLBB-VPYTW ngày 16-02-2024 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương B, kết luận: Bị bệnh rối loạn loạn thần do sử dụng chất kích thích (F15.5-ICD.10). Hiện tại bệnh đã ổn định, không cần thiết điều trị bắt buộc nữa. Đang sự có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với Cơ quan pháp luật.

- Tại Văn bản số: 102/VPYTW ngày 09-5-2024 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương B về việc trả lời công văn số: 1068/CSĐT-ĐTTH ngày 18-3-2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố B, thể hiện: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội (có nghĩa là trước khi thực hiện hành vi phạm tội trong khoảng thời gian nhất định), bị can không bị bệnh gì khác mà chỉ do sử dụng chất ma túy dẫn đến rối loạn tâm thần như trên và đưa đến mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình vào lúc gây án. Chất kích thích do bị can sử dụng là ma túy đá. Do vài năm gần đây, bị can sử dụng ma túy đá, ngày sử dụng 2-3 lần, vài ngày sử dụng một lần. Sau khi sử dụng bị can có các biểu hiện của rối loạn tâm thần như mất ngủ hay bỏ nhà đi ngoài đường và cho rằng có người theo dõi mình để hãm hại mình.

3. Về dân sự:

Anh Nguyễn Khắc Đ và bà Nguyễn Thị H đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu bồi thường.

4. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 370/2025/HS-ST ngày 25-6-2025 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1), đã quyết định:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Cướp tài sản”, theo điểm h khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12-4-2024, được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06-9-2021 đến ngày 04-4-2022.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

5. Kháng cáo:

Bị cáo Nguyễn Văn C kháng cáo kêu oan.

6. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn C theo tội danh và điều luật bản án sơ thẩm đã nêu là có căn cứ, đúng người, đúng tội và hình phạt là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

7. Quan điểm của người bào chữa tại phiên tòa phúc thẩm:

Xuất phát từ việc anh Nguyễn Khắc Đ lấy chiếc điện thoại của bị cáo Nguyễn Văn C, đem cầm cố, để lấy tiền tiêu xài, nên ngày 01-9-2021 và ngày 02-9-2021, khi gặp anh Đ, bị cáo mới giữ 02 chiếc điện thoại của anh Đ. Cơ quan tiến hành tố tụng khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử đối với bị cáo C về “Tội cướp tài sản” là đúng tội danh. Hành vi phạm tội của bị cáo do nhận thức pháp luật của bị cáo còn hạn chế (trình độ 02/12), nên cách xử sự của bị cáo có phần cảm tính, không suy nghĩ thấu đáo. Quá trình điều tra ban đầu, bị cáo đã thành thật khai báo, ăn năn hối cải, nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có cơ hội sớm được trở lại hòa nhập cộng đồng và là người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tội danh:

Về lời khai ban đầu của bị cáo Nguyễn Văn C (bản tự khai bút lục 57-58) thể hiện: “...Lúc này Đ đang cầm điện thoại hiệu S nói chuyện với ai đó nên tôi đã dùng tay không đánh vào đầu Đ mấy cái và lấy chiếc điện thoại Samsung của Đ cất vào túi quần và nói Đ cùng tôi đi lên Công an phường nhưng Đ không đi; lúc này tôi thấy trên cánh cửa phòng trọ của H1 có con dao thái thịt dài khoảng 30cm cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng sắt màu trắng mũi dao nhọn đưa trước mặt Đ nói Đ ngồi lên lái xe chở tôi về đến nhà tôi, tôi hỏi Đ điện thoại Iphone XsMax của tôi đâu thì Đ nói đã cầm, sau đó tôi dùng tay chân đâm đá vào mặt, người Đ.... Khoảng 21 giờ ngày 02-9-2021, tôi tiếp tục chạy xe đến nhà Đ thì thấy Đ đang đứng trước cổng nên tôi đã xuống xe dùng tay chân đâm đá nhiều cái vào mặt, người Đ. Lúc này tôi thấy Đ vắt chiếc điện thoại màn hình cảm ứng còn hiệu gì tôi không rõ vào trong cửa nên tôi cúi xuống lấy điện thoại rồi ra xe nổ máy đi về.”

Bị cáo Nguyễn Văn C thay đổi lời khai, không thừa nhận việc cung cấp lời khai xác nhận hành vi phạm tội của mình và kêu oan. Hội đồng xét xử nhận thấy, ngoài bản tự khai nêu trên, còn có biên bản ghi lời khai (bút lục từ 58-68), biên bản hỏi cung (bút lục 69-74), bị cáo đều khai nhận ngày 01-9-2021 bị cáo dùng tay, chân đánh anh Đ và lấy 01 điện thoại di động của anh Đ. Ngày 02-9-2021, bị cáo tiếp tục dùng tay, chân đánh anh Đ và lấy 01 điện thoại di động của anh Đ. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của anh Đ, lời khai của những người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục tố tụng và có tại hồ sơ vụ án. Không có cơ sở để cho rằng việc điều tra viên, cán bộ điều tra có hành vi ép cung hay dùng nhục hình, buộc bị cáo phải khai báo và ký vào biên bản.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn C về tội “Cướp tài sản”, theo điểm h khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Về kháng cáo:

2.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện 02 lần hành vi phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên”, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

2.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tại cấp sơ thẩm: Tài sản đã thu hồi trả cho chủ sở hữu, bị hại có lỗi. Áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại cấp phúc thẩm: Không có tình tiết giảm nhẹ mới.

2.3. Về hình phạt và biện pháp ngăn chặn:

Tòa án sơ thẩm đã đánh giá toàn diện vụ án, xác định tội danh đúng và hình phạt phù hợp; do đó, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo. Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn C, để bảo đảm cho công tác thi hành án.

[3] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm.
Chấp nhận một phần quan điểm của người bào chữa về tội danh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1, 2 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn C. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 370/2025/HS-ST ngày 25-6-2025 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1).

1. Tội danh và hình phạt:

Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 168; Điều 13; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 08 (tám) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 12-4-2024, được trừ những ngày bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam, từ ngày 06-9-2021 đến ngày 04-4-2022.

2. Biện pháp ngăn chặn:

Căn cứ khoản 3 Điều 347 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn C theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử, để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại; Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân khu vực 1;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

- Trại Tạm giam - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đồng Nai (PC01);
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Công an phường Phước Tân;
- Lưu: Hồ sơ vụ án và Văn phòng ⁽¹⁶⁾.

Nguyễn Văn Thành